TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 177/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trị, ngày 13 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 320/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2026 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Đức Á, sinh năm 1993, số căn cước công dân: 075093016728. Nơi thường trú: Tổ 9, Ấp Thọ P, phường Xuân L, thành phố Đồng Nai; nơi ở hiện tại: Số 66/92/1, tổ 5, khu phố 4, phường Tam H, TP. Đồng Nai.

- Bị đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1995, số căn cước công dân: 044195008862. Nơi thường trú: Tổ 9, Ấp Thọ P, phường Xuân L, thành phố Đồng Nai; hiện tạm trú tại: Thôn 1 Phúc Đ, xã Phong N, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đức Á và chị Trần Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lê Đức Á và chị Trần Thị T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Đức Á và chị Trần Thị T thừa nhận quá trình chung sống có 03 con chung tên là Lê Đức T, sinh ngày 11/6/2013, Lê Ngọc Anh T, sinh ngày 14/11/2015, Lê Đức Nhật N, sinh ngày 11/5/2017. Sau ly hôn, anh Á và chị T cùng thống nhất giao cháu Lê Đức T cho anh Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao 02 cháu Lê Ngọc Anh T và Lê Đức Nhật N cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Đức Á và chị Trần Thị T thống nhất không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Sau khi ly hôn, không ai được phép ngăn cản việc thăm nom chăm sóc con chung. Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Đức Á và chị Trần Thị T cùng thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Lê Đức Á và chị Trần Thị T thỏa thuận anh Lê Đức Á chịu nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Lê Đức Á đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002721/BLTU/26E ngày 09/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Anh Lê Đức Á đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Lê Đức Á được nhận lại 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND xã Phong N, tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa